TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 16-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đức Tâm
2. Ông Trương Văn Te

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024; Quyết định Hoãn phiên tòa số 395/2024/QĐST-DS ngày 26/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Duy K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông K có mặt. Ông T, bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Duy K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 25/8/2023, ông có cho ông Đặng Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh P vay số tiền 15.000.000 đồng. Việc vay tiền ông T có viết giấy biên nhận và ký tên, ghi rõ họ tên người vay tiền. Thời hạn trả nợ

thỏa thuận miệng đến ngày 25/3/2024, không tính lãi suất. Đến hạn trả nợ, ông T, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Ông đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T, bà P trả nợ nhưng ông T, bà P hứa hẹn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền nợ 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ông rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà P có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả số tiền nợ nêu trên.

Bị đơn ông Đặng Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh P đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông bà đến tòa tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông bà vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông K khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thanh T, cư trú tại ấp N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre trả tiền nợ vay là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đặng Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà P là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông T, bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại tòa không có lý do thì xem như đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[2.2] Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy "Biên nhận" viết tay thể hiện nội dung: Hôm nay ngày 25.08.2023, tôi Đặng Thanh T, sinh ngày 10/11/1987, căn cước công dân số 083087016135 có mượn của ông Lê Duy K số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Cuối biên nhận có ký tên và ghi họ tên người mượn tiền Đặng Thanh T. Như vậy, có căn cứ xác định ông T đã tự nguyên giao kết và thực hiện hợp đồng vay tiền với ông K. Mặc dù, việc vay tiền không có thỏa thuận thời gian trả nhưng khi ông K cần tiền đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã làm ảnh hưởng đến quyền

và lợi ích hợp pháp của ông K. Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền nợ 15.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông K không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên nên ghi nhận. Tại tòa, ông K rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh P có trách nhiệm liên đới cùng ông T trả số tiền nợ nêu trên. Đây là sự tự nguyện của ông K, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Lê Duy K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy K về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Đặng Thanh T.

Buộc ông Đặng Thanh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Duy K số tiền nợ vay là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Ghi nhận việc ông Lê Duy K không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh P có trách nhiệm liên đới cùng ông Đặng Thanh T trả số tiền nợ 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Thanh T phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Duy K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0004254 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang